
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban giám đốc	2 - 3
2. Báo cáo kiểm toán	4
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	5 - 8
Báo cáo kết quả kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 27 trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2011 kết thúc ngày 31/12/2011.

Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà 27 (sau đây được viết tắt là Công ty) là Công ty Cổ phần hoạt động theo luật doanh nghiệp. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2803000075 ngày 18/11/2003, thay đổi lần thứ 8 số 3000335587 ngày 17/01/2012.

Vốn điều lệ: 15.728.330.000 đồng (Mười lăm tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngành, nghề kinh doanh

1. Xây dựng nhà các loại

2 Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, trạm thủy điện, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, kinh doanh phát triển đô thị.

- Tư vấn xây dựng, khảo sát thiết kế, giám sát các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện.
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, khai thác nguyên nhiên vật liệu chế biến phục vụ sản xuất và kinh doanh.
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, vận tải.

Trụ sở chính của Công ty: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh.

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2011, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện nào bất thường xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc tại thời điểm lập báo cáo tài chính gồm có:

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Thân Văn Trọng : Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thảo : Ủy viên
Ông Nguyễn Minh Tuấn : Ủy viên
Ông Võ Viết Thắng : Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Kim : Ủy viên

Thành viên của Ban giám đốc:

Ông Nguyễn Văn Thảo : Tổng Giám đốc
Ông Thân Văn Thành : Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Văn Đản : Phó Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Kim : Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K là Công ty kiểm toán độc lập có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Ban giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Liên quan đến báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty, chúng tôi xin giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

1. Khoản chi phí sửa chữa đường tránh Hà Tĩnh số tiền 5.358.096.267 đồng đang được theo dõi trên TK 242 - Chi phí trả trước dài hạn là khoản chi phí đơn vị đã thực hiện sửa chữa trong giai đoạn bảo hành, đơn vị đang làm việc với các nhà thầu phụ để thu hồi lại khoản chi phí này vì vậy Ban Tổng giám đốc không xử lý vào năm tài chính 2011 mà chờ kết quả thu hồi và xử lý vào năm tài chính 2012.
2. Đối với khoản Phải thu nội bộ - Phải trả nội bộ là khoản Công nợ của công ty với các chi nhánh và đội sản xuất lũy kế từ nhiều năm trước. Chúng tôi đang thực hiện rà soát, đối chiếu công nợ với từng đối tượng công nợ vì vậy chưa thực hiện bù trừ công nợ nội bộ trong năm tài chính 2011 mà sẽ thực hiện bù trừ công nợ nội bộ vào năm tài chính 2012.

Ban giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 3 năm 2012

TM. Ban Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

Số: /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**về Báo cáo Tài chính cho năm tài chính 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27**

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 27

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 27 được lập ngày 19 tháng 03 năm 2012 gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 được trình bày từ trang 05 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến :

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên:

1. Đối với mục Chi phí sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31/12/2011 đơn vị chưa thực hiện kiểm kê đầy đủ. Với những bằng chứng thu thập được cũng như các biện pháp thay thế khác chúng tôi chưa có đủ cơ sở để khẳng định tính hợp lý của khoản mục này trên Báo cáo tài chính;

2. Đơn vị đang phản ánh trên khoản mục Chi phí trả trước dài hạn khoản chi phí sửa chữa đường tránh Hà Tĩnh số tiền 5.358.096.267 đồng. Với các bằng chứng thu thập được chúng tôi chưa có đủ căn cứ để khẳng định khả năng thu hồi đối với các khoản chi phí này.

Ý kiến của Kiểm toán viên :

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng <nếu có> của những lý do nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 27 tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2012

Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long T.D.K
Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Từ Quỳnh Hạnh
Chứng chỉ KTV số: 0313/KTV

Đỗ Đức Tuấn
Chứng chỉ KTV số: 0372/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
TÀI SẢN				
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		97.294.321.089	126.931.615.408
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	01	165.551.893	146.106.067
1. Tiền	111		165.551.893	146.106.067
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129			
III. Các khoản phải thu	130		43.821.709.924	72.279.119.619
1. Phải thu khách hàng	131	02	14.804.429.767	39.678.372.312
2. Trả trước cho người bán	132		143.136.160	1.167.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		28.164.269.286	30.503.506.423
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	03	849.023.419	996.903.884
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(139.148.708)	(66.663.000)
IV. Hàng tồn kho	140		50.301.494.898	51.202.189.838
1. Hàng tồn kho	141	04	50.301.494.898	51.202.189.838
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.005.564.374	3.304.199.884
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	05	381.721.699	1.178.619.699
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	06	2.623.842.675	2.125.580.185
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.678.851.503	57.464.908.591
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2011	01/01/2011
II. Tài sản cố định	220		32.350.439.335	35.533.218.311
1. Tài sản cố định hữu hình	221	07	32.236.416.145	9.526.640.876
- Nguyên giá	222		45.551.476.149	19.227.227.804
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(13.315.060.004)	(9.700.586.928)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	08	114.023.190	26.006.577.435
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.690.000.000	21.690.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	09	3.690.000.000	21.690.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.638.412.168	241.690.280
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	5.638.412.168	241.690.280
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng công tài sản	270		138.973.172.592	184.396.523.999

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
NGUỒN VỐN				
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		135.199.784.921	165.894.094.721
I. Nợ ngắn hạn	310		115.846.308.963	144.791.311.263
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	40.982.654.528	47.779.665.741
2. Phải trả người bán	312		11.094.604.013	17.204.717.935
3. Người mua trả tiền trước	313		9.316.572.646	11.055.141.868
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	1.094.263.614	578.320.899
5. Phải trả người lao động	315		4.068.931.672	7.320.677.820
6. Chi phí phải trả	316	13	378.041.300	568.939.244
7. Phải trả nội bộ	317		31.556.602.424	36.145.548.797
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	14	17.210.175.570	24.030.090.246
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		144.463.196	108.208.713
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			
II. Nợ dài hạn	330		19.353.475.958	21.102.783.458
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	15	19.205.011.890	20.954.319.390
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		148.464.068	148.464.068
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.773.387.671	18.502.429.278
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	3.773.387.671	18.502.429.278
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		15.728.330.000	15.728.330.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		652.000.000	652.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		751.959.550	674.204.110
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		534.268.745	475.952.165
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(13.893.170.624)	971.943.003
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	431			
2. Nguồn kinh phí	432			
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
Tổng cộng nguồn vốn	440		138.973.172.592	184.396.523.999

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Văn Thảo

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	31.260.931.317	67.026.210.132
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	18	31.260.931.317	67.026.210.132
4. Giá vốn hàng bán	11	19	30.734.007.358	59.840.041.094
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		526.923.959	7.186.169.038
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	9.695.180	13.961.875
7. Chi phí tài chính	22	21	11.372.333.945	3.487.491.534
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		11.372.333.945	3.487.491.534
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.320.898.820	2.338.379.872
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(14.156.613.626)	1.374.259.507
11. Thu nhập khác	31	22	598.044.813	163.636.364
12. Chi phí khác	32	23	334.601.811	47.004.348
13. Lợi nhuận khác	40		263.443.002	116.632.016
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(13.893.170.624)	1.490.891.523
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51			372.722.881
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(13.893.170.624)	1.118.168.642
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(8.833)	711

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 3 năm 2012
 Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Văn Thảo

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		38.922.509.612	37.563.203.475
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(14.051.465.804)	(17.283.851.497)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.554.609.958)	(2.770.107.337)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(2.372.871.452)	(4.800.827.849)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(41.605.991)	(165.577.640)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.917.467.899	66.830.160.551
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(19.629.707.260)	(53.505.684.204)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.189.717.046	25.867.315.499
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		19.000.000	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		569.044.813	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		29.000.000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.695.180	13.961.875
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		626.739.993	13.961.875
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		23.575.047.721	35.646.016.370
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(30.372.058.934)	(62.576.035.809)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.797.011.213)	(26.930.019.439)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		19.445.826	(1.048.742.065)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		146.106.067	119.484.813
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		165.551.893	146.106.067

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 3 năm 2012
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Văn Thảo

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Sông Đà 27 (sau đây được viết tắt là Công ty) là Công ty Cổ phần hoạt động theo luật doanh nghiệp. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2803000075 ngày 18/11/2003, thay đổi lần thứ 7 số 3000335587 ngày 18/8/2010.

Vốn điều lệ đăng ký của Công ty là: 15.728.330.000 đồng (Mười lăm tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

Lĩnh vực kinh doanh:

Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 ngày 18/08/2010, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, trạm thủy điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, kinh doanh phát triển đô thị;
- Tư vấn xây dựng, khảo sát thiết kế, giám sát các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, khai thác nguyên nhiên vật liệu chế biến phục vụ sản xuất và kinh doanh;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, vận tải;
- Dịch vụ ủy thác đầu tư.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG.

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ -BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế (hoặc TGBQLNH) tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

Các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Sản phẩm dở dang cuối kỳ được đánh giá theo phương pháp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc:	06 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị:	03 - 06 năm
- Phương tiện vận tải:	05 - 09 năm
- Thiết bị văn phòng:	03 - 05 năm
- Tài sản cố định khác:	04 - 06 năm

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của Công ty liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh.

- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền".
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay:

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước:

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí thành lập.
- Chi phí trước hoạt động/ chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm các chi phí đào tạo)
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp.
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn.
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn.
- Lỗi chênh lệch tỷ giá của giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản.
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có số chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đó lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh chi giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Phần công việc hoàn thành của Hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định doanh thu được xác định theo phương pháp tỷ lệ % giữa chi phí thực tế đã phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại một thời điểm so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng (hoặc theo phương pháp đánh giá phần công việc đã hoàn thành/hoặc theo phương pháp tỷ lệ % giữa khối lượng xây lắp đã hoàn thành so với tổng khối lượng xây lắp phải hoàn thành của Hợp đồng)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái

Nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái được Công ty áp dụng cho một số khoản vay, công nợ phải trả theo hình thức ký hợp đồng "hoán đổi lãi suất" với ngân hàng, hoặc hợp đồng "mua bán ngoại tệ có kỳ hạn".

Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

1 - TIỀN

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
- Tiền mặt	157.481.607	107.735.324
- Tiền gửi ngân hàng	8.070.286	38.370.743
- Ngân hàng Đầu tư phát triển chi nhánh Hà Tĩnh	8.070.286	38.370.743
Cộng	165.551.893	146.106.067

2 - PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Đường tránh Hà Tĩnh		10.495.868.223
Trạm Bơm Lam Hồng		508.323.199
Hệ thống cấp nước Tây Sơn C1	47.785.091	47.785.091
Thuỷ điện Hương Sơn	2.833.819.325	3.475.313.025
Thuỷ điện Bản Vẽ	5.165.308	5.165.308
Cầu khe đôi Vũ Quang		18.969.000
Hồ chứa nước Xuân Hoa		8.328.000
K.Mương Linh Cẩm-gói thầu số 11	4.690.753	4.690.753
K.Mương Linh Cẩm-gói thầu số 15	19.356.372	19.356.372
K.Mương Linh Cẩm-gói thầu số 5	36.090.000	36.090.000
Kênh mương Đức Thủy	307.497.000	
Đường Bao Hà Tĩnh	1.111.711.100	1.111.711.100
Đường Xuân Hội - Vũng áng	1.033.523.000	2.629.342.000
Đường Cẩm Xuyên - Kỳ Anh	427.877.000	
Thuỷ điện Hủa Na	7.907.238	1.832.520.771
Hồ Cánh Chim	214.492.000	
Đường nhánh Thạch Thượng - Thạch Ngọc	280.119.000	280.119.000
Quốc lộ 51 - Biên Hòa - Đồng Nai	1.115.486.300	10.032.486.300
Mở rộng QL3 Tỉnh Thái Nguyên	3.291.244.000	
Thuỷ điện Lai Châu	770.148.205	
Trụ sở huyện uỷ Vũ Quang	169.544.000	169.544.000
Trụ sở xã Việt Xuyên	395.873.000	395.873.000
Trung tâm BDCT Hồng Lĩnh		46.000.000
Trung tâm y tế Hương Sơn	42.663.000	42.663.000
Trạm XNC Cầu Treo	12.348.583	12.348.583
Nhà làm việc Chi Cục Thuế Đức Thọ	523.065.000	1.239.247.300
Giám định y khoa Hà Tĩnh	24.000.000	24.000.000
Đài truyền hình Tây Sơn		6.372.291
Nhà máy xi măng Hạ Long	179.254.464	179.254.464
Sân vận động Đức Thọ	461.409.000	541.350.000
San nền bệnh viện Lao	24.358.000	24.358.000
Nhà máy phôi thép Hải Phòng	277.834.667	3.687.299.220
Bộ chỉ huy quân sự Hà Tĩnh	251.553.856	279.738.925

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Thiết kế hầm đường bộ qua đèo ngang	3.288.000	3.288.000
XN Đá Hồng Lĩnh Sông Đà	130.166.291	772.873.093
Nhà máy gạch Tuynel Vượng Lộc	169.004.870	293.966.950
Công ty CPTM Huy Hoàng	15.795.345	15.795.345
Công ty CPTV&XD Thăng Long	10.050.000	10.050.000
Công ty CP XD Số 12 - Vinaconex	60.574.999	60.574.999
Công ty CP XD Nhật Thái	9.333.000	9.333.000
Công ty CP Sông Đà 25	3.840.000	3.840.000
Công ty TNHH Vĩnh Phúc		9.000.000
Công ty CP Sông Đà 6	383.562.000	1.195.534.000
Nguyễn Minh Tuấn - mua xe ô tô	150.000.000	150.000.000
Cộng	14.804.429.767	39.678.372.312

3 - CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Đoàn Ngọc Thanh	106.500.000	106.500.000
Trần Tất Đạt	137.149.312	137.149.312
Ban A Hồng Lĩnh		10.000.000
Các cá nhân nợ BHXH, BHYT, KPCĐ	133.119.450	65.842.824
Đền bù mặt bằng đài truyền hình Tây sơn	7.350.000	7.350.000
Hồ Anh Dũng	35.995.518	35.995.518
Mạnh Thế Hải	33.950.502	33.950.502
Mỏ đất Ngọc Sơn	4.000.000	4.000.000
Nguyễn Mậu Hương	1.000.000	1.000.000
Sở xây dựng Hà Tĩnh	30.000.000	30.000.000
Ban A Huyện Can Lộc	55.000.000	55.000.000
Đoàn Viết Thắng	38.480	38.480
Phải thu KHTSCĐ các đối tượng	9.137.500	9.137.500
Thuế CT: Trường mầm non Cẩm Lĩnh	8.088.754	8.088.754
Thuế CT: Nhà bia tưởng niệm xã Đức Thủy	4.691.947	4.691.947
Trần Thân Tạng - Phạt tiền S/C máy xúc	25.657.607	25.657.607
Nguyễn Hữu Phôn - Phạt tiền S/C máy xúc	18.394.564	18.394.564
Đường Bao - Hà Tĩnh	12.732.367	12.732.367
Công ty CPSX & TM Vạn Thiên Tùng	2.374.509	2.374.509
Ban quản lý DAQL 1A - Đoạn tránh thị xã Hà Tĩnh	170.000.000	170.000.000
Thân Văn Trọng (tiền tạm ứng Cty Thuận An)		259.000.000
Nguyễn Minh Tuấn	30.000.000	
Thu BH trừ qua lương 8.5% Q3 XN Đá	3.797.001	
PThu BH trừ lương (8.5%) T8, T9 VP nhà máy gạch	4.415.908	
Nguyễn Thị Đào	6.730.000	
Nguyễn Thúy Tình	8.900.000	
Cộng	849.023.419	996.903.884

4 - HÀNG TỒN KHO

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
- Hàng mua đang đi đường	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu	813.500.385	1.392.217.861
- Công cụ, dụng cụ	603.258.975	937.220.577
- Chi phí, sản xuất kinh doanh dở dang	47.543.731.209	48.778.621.113
- Thành phẩm	1.341.004.329	94.130.287
Cộng giá gốc hàng tồn kho	50.301.494.898	51.202.189.838

5 - CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
- Tiền thuê văn phòng	-	32.000.000
- Chi phí quản lý năm 2010		810.000.000
- Chi phí sửa chữa đường điện		14.398.000
- Chi phí khai thác mỏ đất Ngọc Sơn	145.500.735	145.500.735
- Chi phí khai thác mỏ đá Đạu Niêu	236.220.964	175.220.964
- Chi phí dự án văn phòng		1.500.000
Cộng	381.721.699	1.178.619.699

6 - TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
- Tạm ứng	2.623.842.675	2.125.580.185
Cộng	2.623.842.675	2.125.580.185

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

7 - TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
1. Số dư đầu kỳ	1.355.091.659	12.073.617.998	2.195.411.428	158.344.814	3.444.761.905	19.227.227.804
2. Số tăng trong kỳ	11.971.910.354	15.016.152.848	-	-	-	26.988.063.202
- Mua trong kỳ		19.000.000				19.000.000
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	11.971.910.354	14.997.152.848				26.969.063.202
3. Số giảm trong kỳ	-	663.814.857	-	-	-	663.814.857
- Thanh lý, nhượng bán		663.814.857				663.814.857
4. Số dư cuối kỳ	13.327.002.013	26.425.955.989	2.195.411.428	158.344.814	3.444.761.905	45.551.476.149
Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu kỳ	590.355.416	6.170.793.349	1.766.023.120	120.848.891	1.052.566.152	9.700.586.928
2. Số tăng trong kỳ	722.242.945	2.475.863.827	280.117.208	17.736.276	574.126.992	4.070.087.248
- Khấu hao trong kỳ	722.242.945	2.475.863.827	280.117.208	17.736.276	574.126.992	4.070.087.248
- Tăng khác						-
3. Giảm trong kỳ	-	455.614.172	-	-	-	455.614.172
4. Số dư cuối kỳ	1.312.598.361	8.191.043.004	2.046.140.328	138.585.167	1.626.693.144	13.315.060.004
Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu kỳ	764.736.243	5.902.824.649	429.388.308	37.495.923	2.392.195.753	9.526.640.876
2. Tại ngày cuối kỳ	12.014.403.652	18.234.912.985	149.271.100	19.759.647	1.818.068.761	32.236.416.145

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

8 - CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG:

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
- Xây dựng cơ bản dở dang		
+ Dự án mỏ đá Đậu Niêu	114.023.190	99.937.620
+ Dự án nhà máy gạch Tuynen		25.906.639.815
Cộng	114.023.190	26.006.577.435

9 - ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC:

	31/12/2011 VND		01/01/2011 VND	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
a. Đầu tư vào công ty con (chi tiết cho cổ phiếu của từng công ty con)				
b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (chi tiết cho cổ phiếu của từng công ty liên doanh, liên kết)				
c. Đầu tư dài hạn khác				
+ Công ty CP Cao Su Phú Riêng Karatic (*)	100.000	1.000.000.000	100.000	1.000.000.000
+ Công ty CP Sắt Thạch Khê (*)	69.000	690.000.000	69.000	690.000.000
+ Cty CP ĐTPT và KCN Sông Đà Miền Trung (**)	200.000	2.000.000.000	2.000.000	20.000.000.000
Tổng cộng	369.000	3.690.000.000	2.169.000	21.690.000.000

(*) Là khoản vốn góp Công ty uỷ thác cho Tổng Công ty Sông Đà góp vốn, số cổ phần vẫn đứng tên Tổng Công ty Sông Đà mà chưa chuyển sang tên của Công ty.

(**) Là khoản vốn góp mà Công ty được Công ty CP ĐTXD và PTĐT Sông Đà uỷ thác cho Công ty góp vốn vào Công ty CP ĐTPT và Khu CN Sông Đà Miền Trung. Khoản vốn góp này hiện Công ty đang đứng tên.

10 - CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
- Công cụ, dụng cụ có giá trị lớn	193.398.381	
- Chi phí sửa chữa thuê văn phòng	86.917.520	241.690.280
- Chi phí sửa chữa đường chánh	5.358.096.267	
Cộng	5.638.412.168	241.690.280

11 - VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
- Vay ngắn hạn		
NHĐT & PT Hồng Lĩnh	39.212.654.528	38.521.610.207
Lê Thị Lý		220.000.000
Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà		8.838.055.534

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Hoàng Văn Long		200.000.000
Công ty CPXD Hạ tầng Sông Đà	1.500.000.000	
UBND Tỉnh Thái Nguyên		
Phan Thị Xuân	270.000.000	
Cộng	40.982.654.528	47.779.665.741

12 - THUẾ VÀ KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
- Thuế giá trị gia tăng	779.564.116	179.112.243
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	177.715.580	219.321.571
- Thuế thu nhập cá nhân	59.556.898	59.611.605
- Thuế tài nguyên	25.812.000	92.652.480
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	40.000.000	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	11.615.020	27.623.000
Cộng	1.094.263.614	578.320.899

13 - CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Chi phí CT: Chi cục thuế Đức Thọ		190.897.944
Phải trả lãi vay: C ty TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà	189.611.075	189.611.075
Tiền thép chủ đầu tư cấp- Phôi thép Hải Phòng	188.430.225	188.430.225
Chi phí khai thác đá - XN đá HL Sông Đà		
Cộng	378.041.300	568.939.244

14 - CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
- Kinh phí công đoàn	24.311.584	48.223.196
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	832.959.423	-
- Phải trả về cổ phần hoá	1.408.049	1.408.049
- Bảo Hiểm thất nghiệp	81.704.068	9.114.478
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	16.133.436.489	23.971.344.523
- Đoàn Ngọc Thanh - Văn phòng XN	14.289.000	14.289.000
Xí nghiệp 4 - Văn phòng XN	14.289.000	14.289.000
Xí nghiệp 9 - Văn phòng XN	14.289.000	14.289.000
Quỹ bảo trợ trẻ em. PCBL, ANQP	65.633.024	65.633.024
Bùi Huy Quang	3.618.000	3.618.000
Tiền phạt báo cáo	8.939.800	8.939.800
Ưu đãi trả chậm	38.952.200	38.952.200
Thanh tra sở Tài chính	37.007.614	37.007.614

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Vốn Nhà nước	100.000.000	100.000.000
Các khoản thu bán đất đai		7.340.000
Ốm đau, thai sản	4.465.353	5.153.573
Quỹ Sông Đà	13.792.963	18.642.963
Tổng công ty Sông Đà	14.870.690	14.870.690
Thu tiên phê tô - Ban điều hành		6.982.424
Cổ đông nộp uỷ thác mua CP Sông Đà Miền Trung	2.256.330.000	20.256.330.000
Phí uỷ thác - Cty CP Sông Đà Miền Trung	745.032.000	745.032.000
Phải trả BHXH		108.427.326
Trường Mầm non Đức Long		5.188.048
Đường dây 500 KV Hà Tĩnh - Thường Tín		4.079.795
Bảo lãnh thực tập CN - NM Gạch	12.180.000	12.180.000
Ủng hộ bảo lụt, xoá đói giảm nghèo	8.110.947	8.110.947
Công ty Miền Trung (Đặt cọc tiền thuê mỏ đá)	480.000.000	480.000.000
KP Hỗ trợ lũ lụt	16.932.400	
Cổ tức phải trả cho cổ đông	2.202.769.619	2.001.989.119
Phải trả tiền lãi mượn bìa đất các cá nhân	124.074.000	
Lãi phải trả BHXH	24.043.774	
Lãi vay Ngân hàng ĐT&PT Hà Tĩnh _PGD HL	9.933.817.105	
Cộng	17.210.175.570	24.030.090.246

15 - VAY DÀI HẠN VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay dài hạn	19.205.011.890	20.954.319.390
- Ngân hàng ĐT và PT Hà Tĩnh	19.205.011.890	20.954.319.390
Cộng	19.205.011.890	20.954.319.390

Theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐTD ngày 24/6/2009 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà 27 và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tĩnh thì: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tĩnh cho Công ty Cổ phần Sông Đà 27 vay 23.000.000.000 đồng để đầu tư xây dựng Nhà máy gạch Tuynel Vượng Lộc. Lãi suất cho vay là 10,5%/năm, tài sản thế chấp là toàn bộ hệ thống dây chuyền, thiết bị, lò nung hâm sấy, phần xây lắp thuộc dự án Nhà máy gạch Tuynel Vượng Lộc.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

16 - VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn góp cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Chênh lệch ĐG lại T sản	Cộng
Số dư đầu kỳ trước	15.728.330.000	652.000.000	-	524.059.541	382.111.810	-	1.736.596.783		19.023.098.134
- Tăng vốn trong kỳ trước									-
- Lãi trong kỳ trước							1.118.168.642		1.118.168.642
- Tăng khác				150.144.569	93.840.355				243.984.924
- Giảm vốn trong kỳ trước									-
- Lỗ trong kỳ trước									-
- Giảm khác							1.882.822.422		1.882.822.422
Số dư cuối kỳ trước	15.728.330.000	652.000.000	-	674.204.110	475.952.165	-	971.943.003	-	18.502.429.278
- Tăng vốn trong kỳ nay			-						-
- Lãi trong kỳ này									0
- Tăng khác		-		77.755.440	58.316.580	-			136.072.020
- Giảm vốn trong kỳ này	-		-						-
- Lỗ trong kỳ này							13.893.170.624		13.893.170.624
- Giảm khác							971.943.003		971.943.003
Số dư cuối kỳ nay	15.728.330.000	652.000.000	-	751.959.550	534.268.745	-	(13.893.170.624)	-	3.773.387.671

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
- Vốn góp của Nhà nước	5.856.360.000	5.856.360.000
- Vốn góp của các cổ đông	9.871.970.000	9.871.970.000
Cộng	15.728.330.000	- 15.728.330.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

17 - TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Doanh thu thành phẩm	15.458.896.008	3.913.349.929
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.427.521.821	1.960.280.613
Doanh thu thuần hợp đồng xây dựng	14.374.513.488	61.152.579.590
Cộng	<u>31.260.931.317</u>	<u>67.026.210.132</u>

18 - DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Doanh thu thuần thành phẩm	15.458.896.008	3.913.349.929
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	1.427.521.821	1.960.280.613
Doanh thu thuần hợp đồng xây dựng	14.374.513.488	61.152.579.590
Cộng	<u>31.260.931.317</u>	<u>67.026.210.132</u>

19 - GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	15.456.445.868	3.978.328.266
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.494.863.119	1.779.364.502
Giá vốn của hoạt động xây lắp	13.782.698.371	54.082.348.326
Cộng	<u>30.734.007.358</u>	<u>59.840.041.094</u>

20 - DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	9.695.180	13.961.875
Cộng	<u>9.695.180</u>	<u>13.961.875</u>

21 - CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lãi tiền vay	11.372.333.945	3.487.491.534
Cộng	<u>11.372.333.945</u>	<u>3.487.491.534</u>

22 THU NHẬP KHÁC

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Thanh lý TSCĐ	545.454.546	163.636.364
Thu nhập khác	52.590.267	
Cộng	598.044.813	163.636.364

23 CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Chi phí các công trình bị cắt giảm	122.104.490	
Chi phí sửa chữa công trình	4.296.636	
Chi phí thanh lý TSCĐ	208.200.685	47.004.348
Cộng	334.601.811	47.004.348

24 - CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.144.868.204	25.258.812.570
Chi phí nhân công	5.166.105.682	7.890.309.420
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.565.209.135	2.514.273.449
Chi phí dịch vụ mua ngoài	189.946.211	92.940.738
Chi phí khác bằng tiền	4.748.680.239	3.195.702.025
Cộng	29.814.809.471	38.952.038.202

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
1.1- Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	29,99%	31,16%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	70,01%	68,84%
1.2- Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	97,28%	89,97%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	2,72%	10,03%
2. Khả năng thanh toán		
2.1- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,03	1,11
2.2- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	0,84	0,88

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Phan Chánh - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

2.3- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,00	0,00
3. Tỷ suất sinh lời		
3.1- Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	-44,44%	2,22%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	-44,44%	1,67%
3.2- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	-8,59%	0,93%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	-8,59%	0,70%
3.3- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư của chủ sở hữu	-88,33%	7,11%

Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội.

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Văn Thảo